Luc súc tranh công (In lân thú bôn)

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

. Luc súc tranh công (In lân thú bôn). 1929.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d’une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l’exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8o Pièce
INDO-CHINOIS
1164

LỤC SÚC

tranh công

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

In lần thứ bốn

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 12335

IMPRIMERIE de QUINHON
QUINHON (Annam)
— 1929 —

Pièce
8° Indoch
1164
C.

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BÀI LUẬN VỀ TUỒNG.

LỤC SÚC.

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 12331

Bất luận người nào.
Xem vào sách ấy,
Dầu có thật thà cho mấy,
Thảy đều hiểu thấu như chơi.
Trâu, ngựa, dê **há dễ buông lời ?**
Gà, chó, lợn **lẽ nào biết nói ?**
Chẳng qua là mượn lời đáp đối,
Ngõ đặng cho ngụ ý chích châm.
Chẳng có ai lầm,
Hản cho sự thật.
Đà rằng xuẩn vật,
Sao rằng « *chỉ linh* **? »**
Long, Lân **chẳng thấy chơn hình ;**
Tay người vẻ tô nắn tốt.
Qui, Phụng **cũng giơ thật mặt,**
Tài nó bay đỗ, bò đi,
Chẳng tỏ đều linh ứng chi chi.
Cũng là vật tầm thường mãi mãi.

Hồn chó « *giữ cầm âm giái* »
Vốn sự mơ màng.
« *Giò gà* » biệt sự thế gian.
Cũng đều quỉ trá.
Vậy phải biết có chơn, có giả.
Lẽ nên phân bên thị, bên phi.
Nói phỉnh phờ những kẻ ngu sy.
Để lừa dối các người trí huệ !

H. Denis.

TỰA

Trời hoá sanh muôn vật.
Đất dong dưỡng mọi loài.
Giống nào là giống chẳng có tài ?
Người đâu dễ không người nhờ vật ?
Long chức quản bồ thiên dục nhựt.
Lân quyền tư giúp thánh, phò thần,
Qui thông hay thành bại, kiết hung,
Phụng lảu biết thạnh suy, bỉ thái.
Trong trời đất ba ngàn thế giái,
Đều xưng rằng : tứ vật chi linh ;
Nhẫn đến loài lục súc hi sinh,
Trời cho xuống hộ người dương thế.

NGƯU

Trâu mỏi nhọc, trâu liền năn nỉ :
« Một mình trâu ghe nỗi gian nan :
Lóng canh gà vừa mới gáy tan,
Chủ đã gọi thằng chăn vội vã,
Dạy rằng : đuổi trâu ra thảo dã,
Cho nó ăn ba miếng đỡ lòng,
Chưa bao lâu thoát đã rạng đông ;
Vừa đến buổi cày bừa bua việc.

Trước cồ đã mang hai cái niệt,
Sau đuôi thêm kéo một cày ;
Miệng đã dàm, mũi lại dòng dây ;
Trên lưng ruồi bâu, dưới chơn đỉa cắn,
Trâu mệt đà thở dài, thở vắn,
Người còn bằm hét, mắng ngược, mắng xuôi ;
Liệu vừa đứng bóng mới thôi.
Đói hoà mệt, bước khôn dời bước.
Ai thong thả, trâu nào ben đặng ?
Trâu nhọc nhằn, ai dễ thế cho ?
Cày ruộng sâu, ruộng cạn cho no,
Lại vườn đậu, vườn mè khiến trở,
Làm không kịp thở,
Ăn chẳng kịp nhai.
Tắm mưa, chải gió chi nài ?
Đạp tuyết, dày sương bao sá ?
Có trâu, sẵn tằm tơ, lúa má,
Không trâu, không hoa quả, đậu mè.
Lúa gặt, cất lên đà có trâu xe,
Lúa chất trở lại, để dành trâu đạp,
Từ tháng giêng cho đến tháng chạp,
Kề Xuân Hè nhẫn đến Thu Đông,
Việc cày bừa nông vụ vừa xong,
Lại xe gỗ, dầm công liên khói,
Bất luận xe rào, xe củi,
Nhẫn đến loài phân bồi, tranh tre ;

Hễ bao nhiêu nhứt thiết của chi,
Thì đã phú mặc trâu chuyên chở.
Bao quản núi non hiềm trở ?
Chi nài khe suối dầm dề ?
Cong lưng chịu việc nặng nề,
Cay đắng những lời dức lác !
Ăn thì những rơm khô, cỏ rác,
Ở quản chi ràn lấm, tráp nè ?
Trâu dựng nên nông nọ nỗi kia ;
Trâu làm đặng căn trên, bồ dưới.
Nghĩ suy lại công trâu cho phải,
Lẽ cho trâu thao lụa mặc dày.
Không chi thì quần vải, dải gai ;
Không chi thì khố lưới cày cũng khá.
Ăn cho phải những cơm với cá,
Không nữa, thì rau cháo cũng nên.
Đến mai sau già cả sức hèn,
Cũng bảo dưỡng bồ công lao lý.
Khi mạng một chẳng đơm, chẳng tế
Lẽ « *sanh cư, tử tán* », mới ưng.
Thuở sống đà không dạ yêu đương,
Khi thác lại đoạn tình siêu độ !
Bảo nhau sắm con dao, cái rồ,
Khiến nhau vơ mớ củi, nhắm nè.
Rằng : Trâu nầy là cốt *Phật* xưa kia,
Phát đình liệu cho hồn thăng thiên giái,

Còn hình tích giống chi để lại,
Người người đều bàn bạc với nhau :
Kẻ thì rằng : Tôi lãnh cái đầu,
Người lại nói : Phần tôi cái nọng.
Kẻ giành lòng bóng ép gối mà kê :
Còn sừng đem về ép thoi, làm lược ;
Kẻ thì chuốt hoa tai, làm nạt quạt,
Người lại tiện chén rượu, bầu liều.
Làm tù và mà thổi cũng kêu,
Tiện con cờ mà đánh cũng tốt.
Kẻ thì làm cái mõ, cái hộp,
Người lại tỉa cán quạt, cán dao.
Còn giò chia nhau,
Làm nham, làm thấu.
Trâu gẫm lại, là loài cầm thú.
Phận sao, chịu vậy, dám nài ?
Trâu thác, đã công nghiệp phủi rồi,
Trâu sống, lại kiện nài với chủ ?
Không nhớ thuở bôi chuông đường hạ,
Ơn *Tề* Vương vô tội khiến tha ?
Tưởng chưng khi sức mỏn tuổi già,
Cám *Điền Tử* dạy con chớ bán.
Lời cổ nhơn còn dặn.
Sao ông chủ vội quên ?
Chẳng nhớ câu : « *Dĩ đức hành nhân* ».
Lại lấy chữ « *Dĩ ân báo oán* ! »

Nói chi nữa cho dài chuyện vãn?
Thưa chủ xin nói thép một lời :
Như loài muông, vô tướng, vô tài,
Nuôi giống ấy làm chi cho nhọc?
Ăn cho lớn, dưỡng vai, dưỡng vóc,
Giỡn với nhau, vạch cửa, vạch sân.
Một ngày ba bữa chực ăn,
Thấy đến việc lánh mình bét bét.
Chưa rét đà phô rằng rét ;
Xo ro đuôi quít vào trôn.
Vậy bếp người, tro trấu chẳng còn.
Ba ông táo lộn đầu lộn óc.
Chưa sốt đà nằm dài thở dốc,
Lẽ lưỡi ra phỏng ước dư gang.
Lại thấy người lơ đễnh lơ hoang,
Tài ăn vụng thôi thì hơn chúng.
Như muông biết cày trưa, bừa ruộng,
Thì muôn kể biết mấy công ơn?
Muông người cho ăn cháo ăn cơm,
Trâu người bắt nhai rơm nhai cỏ ;
Khi muông thác tống chung an thổ,
Có gạo tiền cấp táng toàn thân,
Trách một lòng chủ ở bất công.
Hậu ư bạc, bạc đem làm hậu. »

KHUYỀN

Muông nghe nói, giận đau phế phổi,
Liền chạy ra sủa mắng vang tai :
« Trời đã sanh các hữu kỳ tài,
Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ ;
Bởi vì đó lớn vai lớn vế.
Thì chuyên lo nông bổn cày bừa.
Vốn như đây ốm yếu chơn tay,
Cũng hết sức gia trung xem xét.
Trách, sao khéo thổi lông tìm vít ?
Giận, thày lay vạch lá tìm sâu.
Ai ai đều phận thú như nhau ;
Khắn khắn cũng một lòng phò chủ :
Kẻ đều kia, người thì việc nọ,
Đứa coi ngoài, có đứa giữ trong.
Đêm năm canh, con mắt như chong ;
Đứa đạo tặc nép oai khủng động.
Ngày sáu khắc, lỗ tai hằng trống,
Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh.
Lại đến ngày kỵ lạp tiên sinh,
Cũng ra sức săn chồn, đuổi sóc.
Bao quản chun gai lướt gốc ?
Chi nài múa mỏ lòn hang ?
Anh trâu sao chẳng biết thương ?

Nỡ lại tra lời sanh nạnh !
Ăn thì ăn cơm thừa, canh cặn,
Ăn thì ăn môn sượng khoai sùng.
Tới bữa ăn, chẳng luận ít nhiều,
Có cũng rằng, không cũng chớ.
Trâu rằng : trâu ăn rơm với cỏ,
Mà còn có một thằng chăn,
Tốn áo quần cũng tốn cơm ăn,
Nỗi lại tới gạo tiền đàng khác ;
Tính chắc lót một năm hai đạc,
Về thằng chăn đã hết một trâu.
Cũng mạnh cày, mạnh kéo nên giàu,
Hãy cho nhẹm mình trâu là quí !
Vốn như đây gia tài hủy ký,
Mà chủ không tốn kém đồng nào ;
Nếu không muông coi trước giữ sau,
Thì của ấy về tay kẻ trộm.
Trâu biết nói, trâu không biết xét,
Suy mình muông công nghiệp đã dày ;
Khi sống thì gìn giữ của đời,
Khi thác xuống giữ cầu âm giái.
Người có phước, muông đưa qua khỏi,
Ai vô nhơn, qua chẳng đặng đâu !
Chủ có lòng suy trước, xét sau,
Khi lâm tử, gạo tiền tống táng.
Chủ đã có công dày ngãi rộng.

Muông dễ không tiếp rước đãi đưa.
Thấy anh trâu chưa biết căn do,
Nói vài chuyện, kẻo chê muông dại. »
Trâu với muông hai đàng đối nại,

⁂

Chủ nghe qua, khó nỗi xử phân :
« Thôi, thôi ! đừng nhĩ ngã thiệt hơn,
Phú lưỡng bạn dĩ hoà vi quí. »
Hai vật đã tương đồng hoan hỉ,
Lại cùng nhau từ tạ một lời.
« Như luận trong công nghiệp hai tôi :
Ăn có bữa, lo không có bữa.
Dám thưa người, báu gì giống ngựa ;
Mà trau tria lều trại nhọc nhằn ?
Ăn cho ăn những cháo đậu xanh,
Ở thì ở những tàu lợp ngói.
Bữa bữa dạo chơi, tắm gội,
Ngày ngày chấn vó, hớt mao.
Sắm sửa cho, chẳng biết chừng nào,
Suy tính lại dư trăm, dư chục ;
Sắm lá vả, sắm yên, sắm lạc,
Sắm chơn đưng, hàm thiết, dây cương.
Rơi tiền, rơi hậu bao vàng,
Thắng đái, dây cương hàm thếp bạc.
Gẫm giống ấy nết na giớn giác,
Tính khí chàng ràng,

Tuy đang khi mọi vẻ nghiêm trang,
Trong gia sự nhiều đều ngơ ngáo.
Nghề cày bừa, nghe coi lếu lảo,
Việc bắn săn, coi cũng ương tài.
Chủ nuôi, không biết chủ là ai ;
Nhà ở, chẳng biết nhà mà lại.
Dại không ra dại,
Khôn chẳng nên khôn ;
Ngất ngơ như ốc mượn hồn.
Nuôi giống ấy làm chi cho rối ? »

MÃ

Ngựa nghe nói, tím gan, nổi phổi,
Liền chạy ra hầm hí vang tai ;
« Ớ ! nầy, nầy, tao bảo chúng bay.
Đố mặt ai dài bằng mặt ngựa ?
Tuy rằng thú, cũng hai giống thú.
Thú như tao ai dám phen lê ?
Tao đã từng, đi quán, về quê,
Đã ghe trận đánh nam dẹp bắc.
Mỏi gối nưng phò xã tắc,
Mòn lưng cúi đội vương công.
Ngày ngày chầu chực sân rồng,
Bữa bữa dựa kề loan giá.
Ông *Cao tổ* năm năm thượng mã,

Mới dựng nên cơ nghiệp *Lưu* gia.
Ông *Quan Công* sáu ải thoát qua,
Vì vậy có *Thanh Long, Xích Thố* ;
Đã nhiều thuở ngăn thành, thủ phủ,
Lại ghe phen đụt pháo xông tên.
Đàng xa xuôi ngàn dặm quan sơn,
Ngựa phi đệ một giờ liền thấu.
Các chú đặng ăn no, nằm ngủ,
Bởi vì ta cần cán giữ gìn.
Khắn khắn lo nhà trị nước yên,
Chốn chốn đặng nông bô lạc nghiệp.
Các chú những nằm trong xó bếp,
Tài các ngươi ở chốn quê mùa.
Đừng đừng buông lời nói khật khù,
Bớt bớt thói chê ai gión giác.
Nếu tao chẳng lo trong việc nước,
Giặc đến nhà, ai đề chúng bay ?
Thật biết một mà chẳng biết mười,
Chớ lừng lẫy cậy tài, cậy thế. »
Ngựa nói lâu, gẫm càng hữu lý,
Vậy chủ bèn phân giải một lời :
« Đại tiểu các hữu kỳ tài,
Vô đắc tương tranh nhĩ ngã. »

⁂

Trâu với ngựa cũng muông ba gã,
Mới ra ngoài từ tạ phân nhau.

Ngựa giận dê, đứng lại giây lâu,
Bèn phát trạng cáo nài với chủ :
« Dê với ngựa cũng là giống thú,
Chăn đồng chăn, nuôi cũng đồng nuôi.
Dê, người cho ăn nhảy chơi bời,
Ngựa, người bắt kị biêu luân tế,
Gẫm giống chi hữu đầu vô vĩ.
Hình con con bụng lớn chang bang ;
Cháng náng như đứa có hạ nang,
Sớn sác tợ con chàng kẻ cướp.
Nghề tế kiệu coi đà xấu vóc,
Việc cày bừa nhắm bóng cũng ươn ;
Hễ thấy người thấp thoảng đôi bên,
Liền hả miệng kêu la : bé bé !

DƯƠNG

Dê nghe ngựa nói dê quá tệ,
Liền chạy ra vác mặt, vinh râu ;
Dê nói rằng : « Ta đọ với nhau,
Thử anh lớn hay là tôi lớn.
Anh đã từng vào dinh, ra trấn,
Sá chi tôi tiểu thú quê mùa ?
Mạnh thì lo việc nước, việc vua,
Song chớ khá cậy tài cậy tướng.

Ai có tài chủ ban chủ thưởng,
Ai không công, tay làm hàm nhai.
Chẳng dám ăn lúa má, môn khoai,
Không hề phạm đậu mè, hoa quả.
Khuyên khuyên chớ nói ngang nói ngửa ;
Bớt bớt, đừng ỷ thế, cậy tài.
Ai chẳng biết đuôi ngựa thì dài ?
Dài thì dễ xua mòng, đuổi muỗi ;
Vốn như đây, đuôi tuy vắn vỏi,
Đây cũng không mượn ngựa nối thêm.
Ngàn dặm trường, mặc ngựa khoe êm.
Ba gò sỏi, dê đà xong việc.
Việc dê thì dê biết,
Việc ngựa thì ngựa hay.
Bừa cày, có thú bừa cày ;
Kiệu tế, có muông kiệu tế.
Dê vốn thật thuộc về việc lễ,
Để hòng khi về hạng tư văn ;
Để dành khi tế thánh. tế thần,
Lại có thuở kỳ yên, kỳ phước,
Hễ có việc, lấy dê làm trước,
Dê dâng vào, người mới lạy sau.
Ngựa tuy rằng : hình tượng lớn cao,
Tam sanh lễ, ai dùng đến ngựa ?
Dầu đến việc làm đình làm chợ,
Cũng lấy dê trảm thảo bồi cơ ;

Nhẫn đến ngày mạng tướng suất sư,
Cũng lấy dê khẩn cầu *Tổ đạo.*
Lễ *cốc sóc thánh nhơn* còn bảo :
Tử công sao dê sống bỏ đi ?
Ngựa nói ngang, mà chẳng biết suy,
Dê nào có thiếu chi công trạng ?
Nói cho xứng đáng.
Há dễ cơ cầu.
Dê tuy rằng vô vĩ vô đầu,
Quan phong chức Trường tu chủ bộ.
Hèn như dê, ai mà dám đọ ?
Tiện như dê, qui bất khả ngôn.
Ngựa rằng : ngựa ở chốn quyền môn.
Phong cho ngựa chức chi nói thử ?
Thưa chủ nghiệm việc dê với ngựa,
Cân mà coi ai trọng, ai khinh.

Ngựa nghe qua tỏ đặng sự tình,
Dê rằng : bé, ai hay chức lớn ?
Dê nói lại tài dê cũng rắn,
Ngựa thưa qua, sức ngựa thêm rồng,
Chủ phê cho lưỡng bạn tương đồng,
Chấp sự giả các tư kỳ sự.

Lời tự thuận hai đàng xong xả,
Dê phát ngôn, bèn trở nại gà :

« Nuôi chúng tôi lợi nước, lợi nhà,
Nuôi giống gà thật vô ơn ngãi.
Thấy chủ vãi đám ngò, vạc cải,
Túc nhau bươi, chếch gốc, trốc cây ;
Thấy người trồng đám đậu, vồng khoai,
Rủ nhau vậy nát bông, nát lá,
Rất đến đỗi thấy nhà lợp rạ,
Kéo nhau lên vậy vã tâng bầng.
Cho ăn rồi quẹt mỏ, sấp lưng ;
Trời chưa tối đà lo việc ngủ.
Ba cái rác nằm không yên chỗ,
Mấy bụi rau nào để bén dây ?
Cả ngày thôi những khuấy những rầy,
Nuôi giống ấy làm chi vô lối ? »

KÊ

Gà nghe nói, nóng gan, nóng phồi,
Liền nhảy ra, chớp cánh, giương đầu.
« Nầy nầy ! gà ngũ đức thẳm sâu :
Nhơn, ngãi, tín, võ, văn, gồm đủ.
Trên đầu đội văn quan một mũ.
Dưới chơn đeo hai cựa thần thương,
Đã ghe phen đến chốn chiến trường,
Lập công trận vang tai, lói óc.

Thuở *Tây Lũng* tam canh trống thúc ;
Gà gáy đầu ba tiếng đêm khuya,
Một tiếng rằng : *thiên nhựt tác thì* ;
Hai tiếng rằng : *quốc tợ tác xương* ;
Ba tiếng rằng : *nhơn gian tác lạc*.
Đã cứu nạn, *Mạnh thường* đặng thoát,
Lại khuyên người *Tống* sĩ năm canh.
Hễ ai toan cải dữ về lành,
Gà cũng biết tỉnh mê, giấc điệp.
Nhẫn đến chuyện như gia bá nghiệp,
Coi giò gà xét biết thạnh suy.
Dóng canh khuya, vui dạ kẻ tiểu y.
Cất tiếng gáy toại lòng người đãi đán.
Cứ mấy điều mà đoán,
Đã tỏ việc phải chăng.
Giận anh dê cứ nói việc ăn.
Khéo kiếm chác những điều xoi tệ.
Dê biết lễ, gà cũng biết lễ,
Dê phong chủ bộ, gà chức tư thần.
Nói vài điều, đã biết xứng cân,
Huống gà có ngoại khoa biết mấy ?
Chưa biết ai hay rầy, hay khuấy,
Chưa biết ai ngủ sớm, ngủ mê.
Gà không người chăn giữ, đi về,
Nên gà mới lỗi lầm bươi móc.
Dê lâm thế không ai xem sóc,

Việc phá dê bằng chín bằng mười.
Bữa ăn gà tốn kém mấy hơi ?
Nói những chuyện so chày buộc chặt !
Kể ít chuyện cho dê biết mặt.
Kẻo rằng gà vô thú trong đời.
Chẳng nhớ xưa đêm sáng, tối trời,
Xui kẻ nhớ vợ hiền thêm chạnh.
Thức vua *Thuấn* làm lành giấc tỉnh.
Gà thua dê một hàm râu nịnh.
Nghĩ lại coi không ích lợi chi,
Gà dễ đâu có dám phân bì,
Nói phân phải mà nghe cho đặng ? »

Dê nghe nói công linh nhẹ nặng,
Mới biết suy hơn thiệt mọi đều :
« Thôi, thôi ! nói ít biết nhiều,
Dê xin chịu lập tờ tự thuận. »
Gà còn hãy chưa nguôi nồi giận :
Bèn phát ngôn thưa chủ một lời :
« Như chúng gà vốn đạo làm tôi,
Giữ một tiết thức khuya dậy sớm.
Thuở ấu thơ người còn triu trớn ;
Đến lớn khôn đều có riêng quan.
Ai siêng bươi, siêng móc thì no,
Bằng biếng tìm, biếng lặt, thì đói.
Gà gẫm lại thân gà thêm tủi,

Làm tôi người không đặng nhờ chi.
Heo ăn rồi ngủ ngáy sì sì,
Giả ngây dại, biết gì việc chủ.
Nhắm diện mạo, dị hình, dị thú,
Xem duông nhan, khác thế lạ đời !
Như nuôi chơi, chẳng phải giống chơi
Chạy rau cám, như tiền nội án.
No đủ mỡ, nhảy quanh, nhảy quất,
Đói xếp hông, cắn máng, cắn chuồng.
Mỗi một ngày ba bữa ròng ròng,
Đã chẳng thấy bữa nào sai chậy,
Báu bối gì mà người yêu vậy ?
Mù quáng chi mà phải bảo cô ?

THI

« Chú gà chớ lung lăng múa mỏ ;
Giữ có ngày cắn cồ chẳng tha !
Ghét thương, thì mặc lượng chủ nhà,
Chớ thóc thách kiếm lời phỉ báng.
Như các chú lao đao đã đáng,
Heo thong dong, ăn nhảy, mặc heo.
Nội hàng trong lục súc với nhau,
Ai sánh đặng mình heo béo tốt ?
Vua ngự lễ *Nam giao* đại đột,

Phải có heo mới gọi tam sanh.
Đừng đừng quen lời nói lanh chanh,
Bớt bớt thói chê ai ăn ngủ.
Kìa những việc hôn nhơn, giá thú,
Không heo ra, tính đặng việc chi ?
Dầu cho mời năm bảy chuyến đi,
Cũng không thấy một người thấp thoáng
Việc hoà giải, heo đầu công trạng,
Thấy mặt heo, nguôi dạ oán thù.
Nhẫn đến khi ngu phụ ngu phu,
Giận nhau đánh giập đầu, chảy máu,
Làng xã tới lao đao, láu đáu,
Nào thấy ai gỡ rối cho xong ?
Khiêng heo ra để lại giữa dòng.
Mọi việc rối liền xong như chải,
Phải chăng, chăng phải,
Nghĩ lại mà coi.
Việc quan, hôn, tang, tế, vô hồi,
Thảy thảy cũng lấy heo làm trước.
Bởi gà nhỏ nói lời lấn lướt,
Nên phải phân ít chuyện mà nghe,
Dễ heo nào có dạ dám khoe ?
Khẩn khẩn cũng lo làm việc phải.
Heo cũng biết đền ơn báo ngãi,
Heo cũng hay tiêu hoạ trừ tai.
Toán thân phấn chi nài ?

Nát thịt tang xương bao quản ?
Lòng thờ chủ ngay đà tỏ rạng,
Thân mình nầy ví bằng như không.
Tại chú gà lời nói khùng khùng,
Mới sanh sự so đo trường đoạn. »

***

Vậy chủ bèn phân đoán,
Phê một câu khúc tận kì tình :
« Gà biết chữ xả sinh thủ ngãi,
Heo đặng câu sát thân thành nhơn.
Thôi thôi ! đừng nhĩ ngã thiệt hơn,
Phú lưỡng bạn tịnh sanh, tịnh dục. »

***

Nhơn rảnh tháo ra một lúc,
Chép ra cho rõ sự đời.
Sự nầy cũng sự nói chơi,
Ai muốn thì đọc mà cười cho vui,

Chung.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS RF